

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-02-2023

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hưng
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Buôn Ma Thuột: Ông Trần Tổ Lâm-
Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 910/2022/HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-DS ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Hồ Minh T– sinh năm: 1991 (Có mặt)

-Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ D– sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 193/22/18 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo nguyên đơn ông Hồ Minh T trình bày:

Tôi và Lê Thị Mỹ D tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/03/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn 02 vợ chồng sống không hòa hợp thường xuyên cãi vã dẫn đến nhiều mâu thuẫn xung đột không thể hàn gắn. Bà D chỉ biết ăn chơi tiêu sài không lo cho gia đình, không những vậy còn bắt mẹ đẻ của bà D bán nhà đi trả nợ thay cho bà D, vợ chồng tôi sống cùng nhà nhưng gần một năm nay mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi yêu cầu Tòa án xin ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

-Về con chung: Tôi và bà Lê Thị Mỹ D có 01 con chung là: Cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021;

Khi ly hôn đồng ý giao con chung cho bà Lê Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi T vì tôi không có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

Thu nhập hiện nay tôi đang mở sạp bán trái cây thu nhập mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng, Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho bà D mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi T niên(18 tuổi).

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà Lê Thị Mỹ D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:Tôi và Hồ Minh T tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND Tân Lập, T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/03/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn 02 vợ chồng sống không hòa hợp thường xuyên cãi vã dẫn đến nhiều mâu thuẫn xung đột không thể hàn gắn. Một phần là do mẹ chồng thường xuyên nói xấu con dâu và xúi chồng tôi chửi bới tôi, vợ chồng tôi sống cùng nhà nhưng gần một năm nay mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tôi xác định vẫn còn yêu thương chồng con nên chưa muốn ly hôn với ông Hồ Minh T.

-Về con chung: Tôi và ông T có 01 con chung là: Cháu Hồ T T; sinh ngày: 04/10/2021;

T hợp phải ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi T niên vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

Con tôi bị bệnh di truyền đông máu từ nhỏ buộc phải chăm sóc đặc biệt. Hiện nay cháu do tôi chăm sóc.

Thu nhập hiện nay tôi buôn bán bánh babbaroty tại siêu thị Copmak thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, còn ông T làm nghề cho vay nặng lãi.

Tôi cầu ông Hồ Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. T hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân T phố Buôn Ma Thuột phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà ông Hồ Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Cho ông Hồ Minh T ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D; Về con chung giao cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021 cho bà Lê Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi T niên (18 tuổi); Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng của ông Hồ Minh T kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại theo quy định của pháp luật vào ngày 29/03/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi vã nhau, nặng lời xúc phạm đến nhau. Ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D đã hàn gắn tình cảm nhưng không T và tiếp tục mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống cùng nhà nhưng từ lâu không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D sống chung có mâu thuẫn xảy ra nên cần chấp đơn ly hôn của ông Hồ Minh T và cho ông Hồ Minh T được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

-Về con chung: Ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D có 01 con chung là cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021. Khi ly hôn ông Hồ Minh T đồng ý giao con chung cho bà Lê Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng T vì cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi và ông T không có điều kiện và chăm sóc con chung.

Xét nguyện vọng của bà D là được nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là nguyện vọng chính đáng nên cần chấp nhận giao cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021 cho bà Lê Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi T niên (18 tuổi).

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồ Minh T tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà D cũng yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện nên cần buộc ông Hồ Minh T mỗi tháng phải cấp dưỡng nuôi con

chung cho bà Lê Thị Mỹ D số tiền 5.000.000 đồng kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung là cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021 đủ tuổi T niên.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Hồ Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Hồ Minh T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Hồ Minh T được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021 cho bà Lê Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi T niên(18 tuổi).

Ông Hồ Minh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồ Minh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Lê Thị Mỹ D số tiền 5.000.000 đồng(Năm triệu đồng) kể từ tháng 02/2023 đến khi con chung là cháu Hồ Trường T; sinh ngày: 04/10/2021 đủ tuổi T niên(18 tuổi).

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Minh T và bà Lê Thị Mỹ D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Hồ Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0021686 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.Ông Hồ Minh T còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND p. Tân Lập
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ